

TỔ CHỨC NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO THEO AUN-QA CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIẢNG VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TƯ THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Văn Tuấn

Trường Đại học Văn Lang, TP. Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài 19/6/2020, ngày nhận đăng 27/9/2020

Tóm tắt: Các trường đại học tư thực đang giữ một vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục đại học, góp phần trong việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho đất nước. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo của các trường đại học tư thực vẫn bị đánh giá thấp hơn các trường công lập. Một trong những nguyên nhân cơ bản là công tác đảm bảo chất lượng đào tạo trong các trường đại học tư thực còn chưa được quan tâm. Đặc biệt là vấn đề nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên về đảm bảo chất lượng đào tạo ảnh hưởng tới năng lực thực hiện đảm bảo chất lượng đào tạo. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm nâng cao nhận thức về chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo theo AUN-QA cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên tại các trường đại học tư thực thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả đã đề xuất các biện pháp cần thực hiện và cách thức triển khai nhằm nâng cao nhận thức về chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo theo AUN-QA.

Từ khóa: Chất lượng đào tạo; đảm bảo chất lượng đào tạo; đại học tư thực; giảng viên; AUN-QA.

1. Đặt vấn đề

Tuy mới ra đời hơn 20 năm tại Việt Nam, các trường đại học tư thực (ĐHTT) đang giữ một vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục đại học (GDĐH), góp phần thỏa mãn nhu cầu học tập của xã hội và có đóng góp đáng kể trong việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho đất nước. Tuy nhiên, chất lượng đào tạo (CLĐT) của các trường ĐHTT vẫn bị đánh giá thấp hơn của các trường công lập với những biểu hiện cơ bản: số lượng thí sinh lựa chọn đăng ký vào học ở các trường ĐHTT không nhiều và có chiều hướng giảm sút; sau một thời gian phát triển nhanh chóng, số lượng trường ĐHTT trong những năm qua không tăng và không thể thực hiện được kì vọng chiếm tỷ lệ 40% số sinh viên (SV) đại học vào năm 2020; một số lượng không nhỏ SV ra trường chưa đáp ứng được những đòi hỏi nghề nghiệp; hoạt động nghiên cứu khoa học ở nhiều trường còn hạn chế và chưa gắn kết với công tác đào tạo (ĐT)... Thực trạng này có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Một trong những nguyên nhân cơ bản là công tác đảm bảo chất lượng đào tạo (ĐBCLĐT) trong các trường ĐHTT còn chưa được quan tâm đúng mức, chưa đề xuất và thực hiện được các biện pháp có cơ sở khoa học và phù hợp với thực tiễn để ĐBCLĐT. Đặc biệt trong nguyên nhân này thì vấn đề nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên về ĐBCLĐT chưa tốt, điều này ảnh hưởng tới năng lực thực hiện ĐBCLĐT, từ đó ảnh hưởng tới hiệu quả của công tác ĐBCLĐT ở các trường ĐHTT.

Thành phố Hồ Chí Minh (TP Hồ Chí Minh) là trung tâm kinh tế lớn nhất, năng động và phát triển nhanh nhất cả nước vì vậy, cũng có nhu cầu lớn nhất về lao động trình độ cao. Do đó, đây cũng là địa phương có số lượng các trường ĐHTT nhiều nhất trong 63 tỉnh/thành phố. Trong thời gian qua, các trường ĐHTT trên địa bàn TP Hồ Chí Minh đã có đóng góp quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu về lao động trình độ cao cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội không chỉ cho TP Hồ Chí Minh mà còn cho các địa phương khác. Tuy nhiên, cũng như các trường ĐHTT nói chung, CLĐT của các trường ĐHTT TP Hồ Chí Minh còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng cũng như nhu cầu của người học, yêu cầu của nền kinh tế - xã hội. Điều đó làm cho một số lượng không nhỏ các trường không phát triển được, thậm chí bị đe dọa không tồn tại được. Để nâng cao CLĐT của các trường ĐHTT TP Hồ Chí Minh, cần một hệ thống các giải pháp toàn diện. Trong đó công tác ĐBCLĐT với những biện pháp có cơ sở khoa học và phù hợp với thực tiễn là một trong những việc làm quan trọng đầu tiên. Hiện nay, đa số các trường ĐHTT TP Hồ Chí Minh đã và đang thực hiện hoạt động ĐBCLĐT theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, nhưng hiệu quả của hoạt động này chưa cao, chưa có tác động đáng kể đối với việc nâng cao CLĐT vì chưa đảm bảo các chuẩn mực quốc tế về ĐBCL và phù hợp với trình độ phát triển của các trường này. Hiện nay trên thế giới tồn tại nhiều mô hình và trình độ ĐBCLĐT các trường đại học nhưng mô hình AUN-QA của mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á là lựa chọn tốt nhất vì nó phù hợp với các chuẩn mực quốc tế tối thiểu và phù hợp với trình độ phát triển hiện nay của các trường ĐHTT TP Hồ Chí Minh.

2. Nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên - yếu tố quan trọng trong việc thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng đào tạo của các trường đại học tư thực

Để thực hiện hoạt động ĐBCLĐT có hiệu quả, mỗi thành viên của trường ĐHTT phải có năng lực tương ứng với vai trò, vị trí và nhiệm vụ của mình trong hoạt động quan trọng này của nhà trường. Năng lực thực hiện hoạt động ĐBCLĐT của các thành viên là điều kiện quan trọng hàng đầu có ý nghĩa quyết định trực tiếp đối với hiệu quả ĐBCLĐT một trường ĐH nói chung và ĐHTT nói riêng. Trong hoạt động ĐBCLĐT của nhà trường, có những yếu tố chung của tất cả các thành viên liên quan đồng thời có những công việc có tính cá nhân gắn liền với vai trò, vị trí và nhiệm vụ của mỗi người. Vì vậy, năng lực thực hiện hoạt động ĐBCLĐT của mỗi thành viên trong nhà trường bao gồm năng lực chung và năng lực thực hiện nhiệm vụ cụ thể mà cá nhân đảm nhận trong hoạt động ĐBCLĐT. Năng lực ĐBCLĐT được hình thành từ ba thành tố cơ bản: nhận thức, kỹ năng và thái độ. Mỗi thành tố trên có một vị trí, vai trò khác nhau tạo nên năng lực thực hiện ĐBCLĐT của các thành viên trong trường ĐHTT.

- Nhận thức sâu sắc của các thành viên trong trường ĐHTT về ý nghĩa, tính cấp thiết, tầm quan trọng của hoạt động ĐBCLĐT đối với việc nâng cao CLĐT và đối với sự tồn tại, phát triển của nhà trường là điều kiện đầu tiên để hoạt động ĐBCLĐT hiệu quả. Khác với trường đại học công lập, hoạt động của trường ĐHTT trong đó có ĐBCL chịu sự quyết định của nhà đầu tư. Trong đó, nhiều nhà đầu tư do chưa am hiểu nhiều vai trò của ĐBCL trong GDĐH hiện đại và tâm lý muốn giảm chi phí nên chưa tích cực với hoạt động này. Mặt khác, tỷ lệ GV thỉnh giảng ở các trường ĐHTT rất cao, họ ít quan tâm đến sản phẩm đầu ra của trường và không muốn bị quản lý chặt chẽ. Các thành viên (nhân

viên, giảng viên, cán bộ quản lý) của trường ĐHTT có tâm lý ít gắn bó với nhà trường vì vậy một số không nhỏ ít quan tâm tới chiến lược phát triển lâu dài của trường. Một số đông SV của các trường ĐHTT do chưa nhận thức vấn đề một cách đầy đủ nên cũng không muốn bị đánh giá kết quả nghiêm túc.

Trong khi đó, nhận thức của các thành viên về bản thân hoạt động ĐBCL của nhà trường về vai trò, trách nhiệm phải đảm nhận và nhiệm vụ mà mỗi người phải thực hiện trong hoạt động chung này là điều kiện đầu tiên để ĐBCL của nhà trường thực hiện có chất lượng.

Vì vậy, để hoạt động ĐBCL ở các trường ĐHTT đạt hiệu quả cao thì trước tiên phải nâng cao nhận thức của các nhà đầu tư, Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, GV, SV về vấn đề; giúp họ nhận thức đầy đủ, đúng đắn về các vai trò, vị trí, ý nghĩa của ĐBCL trong việc nâng cao CLĐT của trường, về vai trò, vị trí và nhiệm vụ của mỗi đơn vị và cá nhân trong hệ thống ĐBCL của nhà trường. Đây là tiền đề quan trọng để mỗi thành viên của nhà trường thực hiện được vai trò của cá nhân và đơn vị trong việc thực hiện hoạt động ĐBCL một cách tự giác, tích cực. Nhận thức chung về ĐBCL cũng là điều kiện để tạo ra sự đồng thuận của tập thể thành viên trong việc thực hiện hoạt động quan trọng này.

- Kỹ năng thực hiện các hành động trong quá trình ĐBCLĐT của các thành viên là yếu tố quyết định trực tiếp đối với hiệu quả của hoạt động này của trường ĐHTT. ĐBCLĐT là một hoạt động phức tạp bao gồm nhiều hành động có tính cụ thể khác nhau, nó chỉ có chất lượng khi các thành viên thực hiện tốt các hành động mà mình đảm nhận và phối hợp được với các thành viên khác. Mặt khác, khác với các hoạt động khác như: giảng dạy, học tập, hành chính... mà kỹ năng thực hiện đã quen thuộc, ĐBCLĐT là hoạt động mà các kỹ năng cần có tương đối mới mẻ đối với các thành viên của các trường ĐHTT. Vì vậy việc hình thành cho các thành viên những kỹ năng tương ứng với vai trò, vị trí của họ trong hệ thống ĐBCL của nhà trường là việc làm quan trọng.

- Thái độ tích cực với hoạt động ĐBCLĐT là động lực để các thành viên của nhà trường ĐHTT tích cực và tự giác thực hiện tốt công việc của mình, phát huy hết hiểu biết và kỹ năng trong quá trình hoạt động. Chỉ cần một số thành viên của trường chưa tích cực và tự giác, hoạt động ĐBCLĐT của nhà trường sẽ bị ảnh hưởng. ĐBCLĐT là một hoạt động mới mẻ, hơn nữa nó lại đưa ra những đòi hỏi cao hơn về công việc so với trước đây nên khó được sự hưởng ứng tích cực của toàn bộ các thành viên nhà trường. Điều đó sẽ là một rào cản của việc thực hiện ĐBCLĐT. Vì vậy, việc hình thành thái độ tích cực và tự giác đối với hoạt động ĐBCL cho các thành viên trường ĐHTT là một việc làm cần thiết. Thái độ này được hình thành trước hết từ nhận thức - nhưng đó chỉ mới là điều kiện cần, điều kiện đủ là những lợi ích mà hoạt động này mang lại cho nhà trường cũng như mỗi cá nhân và những điều kiện vật chất và tinh thần mà nhà trường tạo ra cho chính bản thân hoạt động.

Như vậy, thành tố nhận thức là điều kiện cần, có thể và phải được hình thành sớm nhất để dẫn dắt sự hình thành của các thành tố còn lại. Đồng thời, năng lực thực hiện hoạt động ĐBCLĐT là kết quả của một quá trình hình thành trên cơ sở sự tự học, tự bồi dưỡng, sự bồi dưỡng từ bên ngoài và từ chính quá trình thực hiện hoạt động. Nói cách khác, để hình thành được năng lực quan trọng này cho các thành viên, các trường ĐHTT phải tổ chức nâng cao cho họ nhận thức về ĐBCLĐT trong nhà trường. Đây cũng là biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả hoạt động ĐBCLĐT của các trường ĐHTT.

3. Tổ chức nâng cao nhận thức về chất lượng đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo theo AUN-QA cho đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên

3.1. Mục đích

ĐBCLĐT theo AUN-QA là một sự đổi mới so với cách thức ĐBCLĐT hiện tại. Vì vậy, các trường ĐHTT cần làm cho mỗi cán bộ quản lý (CBQL), giảng viên (GV) cần có nhận thức sâu sắc, am hiểu tường tận về CLĐT, ĐBCLĐT theo AUN-QA, đặc biệt là tiêu chí đánh giá CLĐT theo AUN-QA và xây dựng Chuẩn đầu ra của CTĐT.

3.2. Nội dung và cách thức thực hiện

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL các cấp, GV về tầm quan trọng, những nội dung cơ bản về CLĐT theo AUN-QA (tiêu chí, cách thức đánh giá CLĐT); tầm quan trọng, những nội dung cơ bản của ĐBCLĐT theo AUN-QA (ĐBCL bên trong nhà trường). Nói một cách đơn giản, họ cần hiểu lý do tại sao cần ĐBCLĐT theo AUN-QA, cần làm gì, làm như thế nào để thay đổi và có làm được không?

Việc tổ chức nâng cao nhận thức phải được thực hiện theo các bước, các việc làm với cách thức cụ thể sau:

3.2.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp, các giảng viên về CLĐT và ĐBCLĐT theo AUN-QA

Hội đồng quản trị và Ban giám hiệu nhà trường chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao nhận thức cho CBQL, GV thuộc đơn vị quản lý. Nội dung chương trình, kế hoạch cần bám sát mục tiêu đào tạo của nhà trường. Chương trình, kế hoạch phải được phân công cụ thể, rõ ràng chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị. Huy động được nhiều nguồn lực tham gia. Lưu ý tính khả thi của các đề án, kế hoạch.

3.2.2. Tổ chức thực hiện đề án, kế hoạch nâng cao nhận thức đã đề ra

Nâng cao nhận thức cho CBQL các cấp, GV về ĐBCLĐT theo AUN-QA có thể thực hiện dưới nhiều hình thức như:

- Lồng ghép nội dung về CLĐT, ĐBCLĐT theo AUN vào tuần sinh hoạt đầu năm học của SV. Trong tuần sinh hoạt đầu năm học, các CBQL được phổ biến các nội dung nêu trên để các bên liên quan thấy rõ tầm quan trọng và vai trò của bản thân trong việc thực hiện ĐBCLĐT theo AUN-QA.

- Lồng ghép nội dung ĐBCLĐT theo AUN-QA vào báo cáo tổng kết, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ... của nhà trường. Sự lồng ghép này vừa thể hiện tính chất quan trọng của vấn đề, vừa khắc sâu vào tâm thức của đội ngũ CBQL các cấp và GV về CLĐT, ĐBCLĐT theo AUN-QA.

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề về CLĐT, ĐBCLĐT theo AUN-QA. Các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề có thời lượng từ 1-2 ngày. Đây là diễn đàn để các CBQL, GV và các nhà khoa học chia sẻ quan điểm về lý luận và thực tiễn của công tác ĐBCLĐT theo AUN-QA.

- Tổ chức các hội thi tìm hiểu, thực hành xử lý tình huống về ĐBCLĐT theo AUN-QA. Các hội thi thúc đẩy tính chủ động, tích cực và tự giác của CBQL các cấp, GV trong việc tự tìm kiếm các thông tin liên quan tới ĐBCLĐT theo AUN-QA. Đồng thời, hội thi sẽ tạo cơ hội cho các thành viên tham gia giao lưu, học hỏi, rút kinh nghiệm từ lý

luận đến thực tiễn.

Việc tổ chức các hội thi về nội dung ĐBCLĐT theo AUN-QA cũng như tất cả các cuộc thi khác, cần lưu ý một số vấn đề sau:

+ Lập kế hoạch tổ chức các hội thi định kỳ hàng năm và phổ biến rộng rãi đến các khoa, phòng ban trong trường. Xác định và phân công trách nhiệm rõ ràng, đồng thời tạo điều kiện phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong việc thực hiện kế hoạch.

+ Khuyến khích tất cả đội ngũ CBQL, GV và SV tham gia, đặc biệt là những người CBQL làm việc trực tiếp về ĐBCLĐT.

+ Thu thập các câu hỏi và các tình huống xuất phát từ thực tiễn để nâng cao tính thực tiễn của nội dung thi.

- Tổ chức các buổi tọa đàm trao đổi ở cấp đơn vị (khoa, phòng ban) về trách nhiệm, cách thức thực hiện ĐBCLĐT theo AUN-QA theo từng chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức các buổi thông tin, truyền thông về ĐBCLĐT theo AUN-QA. Các buổi thông tin, truyền thông nên được tổ chức vào các ngày lễ, các hoạt động phong trào của nhà trường để thu hút được sự quan tâm của nhiều người.

- In ấn và phân phối tờ rơi, poster... về ĐBCLĐT theo AUN-QA.

- Đăng tin, bài về ĐBCLĐT theo AUN-QA trên website trường; website của khoa, phòng; bảng tin...

3.2.3. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp, giảng viên của trường về đảm bảo chất lượng theo AUN-QA

CBQL vừa là người chỉ đạo, vừa là người thực hiện đề án, chương trình do cấp mình QL. Sự chỉ đạo thể hiện bằng văn bản hướng dẫn thực hiện đề án, chương trình; xây dựng các quy chế, quy định liên quan trong ĐBCLĐT.

Hiệu trưởng chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện đề án. Phòng Tổ chức chủ trì thực hiện, các khoa chuyên ngành phối hợp thực hiện.

3.2.4. Kiểm tra, đánh giá việc triển khai chương trình, kế hoạch nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý các cấp, giảng viên về đảm bảo chất lượng theo AUN-QA

Nội dung kiểm tra, đánh giá chính là nhận thức của CBQL các cấp, GV về ĐBCLĐT theo AUN-QA. Nhà trường cần xây dựng thang đo đánh giá nhận thức chung cho toàn trường và có sự phân loại cho phù hợp với từng nhóm đối tượng. Công tác kiểm tra, đánh giá nhận thức phải được tổ chức thường xuyên, toàn diện.

Phòng Tổ chức chịu trách nhiệm chủ trì công tác kiểm tra, đánh giá. Các khoa chuyên môn phối hợp thực hiện.

3.3. Điều kiện thực hiện

Việc tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vấn đề ĐBCLĐT theo AUN-QA chỉ đạt hiệu quả cao khi có được các điều kiện cơ bản sau:

- Hội đồng quản trị, Ban giám hiệu nhà trường cần có nhận thức cao về vấn đề ĐBCLĐT theo AUN-QA, coi việc ĐBCLĐT theo AUN-QA như mục đích, sứ mệnh, con đường để thực hiện QL hoạt động của NT hiệu quả.

- Có sự phối hợp đồng bộ của khoa, phòng ban chức năng trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động nâng cao nhận thức. Các hoạt động này cần mang tính chủ động, xuất phát từ nhu cầu của chính bản thân người tham gia chứ không mang tính hình thức.

- Có định hướng kế hoạch cụ thể cùng với sự tạo điều kiện về thời gian, kinh phí... để thực hiện.
- Tinh thần ham học hỏi và sự nhiệt tình, tự giác của đội ngũ CBQL các cấp, GV.
- Nhà trường tạo được động lực vật chất và tinh thần cho hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

4. Tính cần thiết và tính khả thi của biện pháp “Tổ chức nâng cao nhận thức về chất lượng đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo theo AUN-QA”

Để xác định mức độ của sự cần thiết và tính khả thi của biện pháp đề xuất, tác giả đã tiến hành trưng cầu ý kiến trên 214 đối tượng gồm: CBQL (42 người), GV (172 người) Trường ĐH Văn Lang và Trường ĐH Công nghệ TP Hồ Chí Minh. Việc thăm dò được thực hiện bằng phương pháp điều tra viết. Kết quả thăm dò về tính cấp thiết có điểm trung bình (ĐTB) = 3,34; độ lệch chuẩn (ĐLC) = 0,61; Kết quả thăm dò về tính khả thi có ĐTB = 3,37; ĐLC = 0,64. Như vậy, biện pháp “Tổ chức nâng cao nhận thức về chất lượng đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo theo AUN-QA” được xác định là “rất cấp thiết” và “rất khả thi”.

Đồng thời, để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của biện pháp “Tổ chức nâng cao nhận thức về chất lượng đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo theo AUN-QA cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên”, tác giả đã tổ chức tập huấn chuyên đề *Tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo các trường ĐH theo AUN-QA*. Việc tập huấn được thực hiện trên 61 GV của Trường ĐH Văn Lang. Việc thử nghiệm được thực hiện vào tháng 6 năm 2019. Kết quả thử nghiệm được xác định trên sự chênh lệch về nhận thức trước và sau khi tập huấn của nhóm khách thể. Công cụ đánh giá kết quả thực nghiệm gồm: Phiếu đánh giá nhận thức về các tiêu chí đánh giá CLĐT, Phiếu nhận xét của CBQL, trưởng bộ môn về nhận thức về tiêu chí đánh giá CLĐT và ĐBCL theo AUN-QA. Việc đánh giá được thực hiện theo 4 cấp độ: 1. Không biết; 2. Biết; 3. Hiểu; 4. Thông hiểu. Nguồn đánh giá: Đối tượng thử nghiệm tự đánh giá và nhận xét của CBQL, trưởng BM ở 2 thời điểm trước và sau thực nghiệm.

Tác giả sử dụng phần mềm SPSS để tính ĐTB và ĐLC từ kết quả của các phiếu đánh giá các GV tham gia thử nghiệm ở 2 thời điểm trước và sau thử nghiệm. Sử dụng kiểm định t-test để so sánh sự khác biệt có ý nghĩa giữa 2 ĐTB trước và sau thực nghiệm.

Bảng 1: Nhận thức về tiêu chí đánh giá CLĐT theo AUN-QA trước và sau thử nghiệm

TT	Nội dung	Trước TN		Sau TN		P
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
1	Xác định Chuẩn đầu ra	3,14	0,23	3,47	0,27	**
2	Chương trình đào tạo	3,21	0,29	3,40	0,22	**
3	Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo	2,97	0,31	3,17	0,34	**
4	Phương thức dạy học	2,98	0,28	3,22	0,24	**
5	Chất lượng đội ngũ giảng viên	3,00	0,33	3,21	0,29	**
6	Chất lượng đội ngũ cán bộ hỗ trợ	3,00	0,45	3,29	0,36	**
7	Kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của sinh viên	2,85	0,35	3,10	0,33	**

TT	Nội dung	Trước TN		Sau TN		p
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	
8	Chất lượng sinh viên và các hoạt động hỗ trợ sinh viên	2,84	0,22	3,23	0,28	**
9	Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị	2,79	0,24	3,19	0,21	**
10	Các biện pháp nâng cao chất lượng	3,00	0,24	3,24	0,24	**
11	Chất lượng sinh viên tốt nghiệp	2,88	0,31	3,10	0,33	**
Chung		2,86	0,33	3,27	0,29	**

Quy ước: $p^* > 0,05$; $p^{**} < 0,05$

Kết quả thu được ở Bảng 1 cho thấy: ĐTB về nhận thức về tiêu chí đánh giá CLĐT của các GV tham gia tập huấn đã được nâng lên sau thử nghiệm (trước TN: ĐTB = 2,86; ĐLC = 0,33; sau TN: ĐTB = 3,27; ĐLC = 0,29; $p < 0,05$).

Trong từng tiêu chí đánh giá, ĐTB sau tác động đều cao hơn so với ĐTB trước tác động một cách có ý nghĩa. Một giảng viên đã nhận xét về sự thay đổi trong kiến thức của mình “*Có học có hơn chứ, từ xưa tới giờ họ làm theo kinh nghiệm, bây giờ kiến thức tốt hơn*”.

5. Kết luận

Thực hiện ĐBCL theo AUN- QA là việc làm quan trọng của các trường ĐHTT TP Hồ Chí Minh hiện nay. Trong nhiều việc phải làm, để thực hiện hướng đi đó, việc làm quan trọng đầu tiên là phải hình thành và nâng cao nhận thức cho CBQL, GV của các trường về chất lượng và ĐBCL theo AUN-QA. Muốn vậy, các trường phải tổ chức bồi dưỡng cho các thành viên về vấn đề với những bước đi cụ thể: xây dựng kế hoạch bồi dưỡng có cơ sở khoa học và thực tiễn, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch một cách nghiêm túc và kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng một cách khách quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- AUN (2016). *Guide to AUN-QA assessment at institutional level*. Bangkok.
- Vũ Thị Phương Anh (2013). Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại Việt Nam với nhu cầu hội nhập. *Tạp chí Văn hoá và Du lịch*, số 11.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004). *Quyết định số 38/2004/QĐ-BGD&ĐT ngày 02/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định tạm thời về kiểm định chất lượng trường đại học*.
- Vũ Xuân Đàn (2013). *Các trường đại học ngoài công lập từ nhận thức đến thực tiễn kiểm định chất lượng*. <http://www.dlu.edu.vn>.
- Nguyễn Quang Giao (2015). Đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học. *Tạp chí giáo dục Việt Nam*, số 117, Viện KHGD Việt Nam.
- Phan Văn Kha (2004). *Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý chất lượng đào tạo đại học ở Việt Nam*. Đề tài nghiên cứu cấp Bộ (Viện Nghiên cứu phát triển giáo dục chủ trì).

- Đỗ Đình Thái (2015). Một số quan niệm về đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học. *Tạp chí giáo dục Việt Nam*, số 114, Viện KHGD Việt Nam.
- Nguyễn Thanh Trọng, Mai Thị Huyền Trang (2011). *Những vấn đề cơ bản về mô hình ĐBCL của mạng các trường ĐH ASEAN*. ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.
- Đỗ Trọng Tuấn (2015). Thiết kế hệ thống quản lý chất lượng đào tạo trong nhà trường đại học theo tiếp cận mô hình đảm bảo chất lượng bên trong của AUN-QA. *Tạp chí Giáo dục Việt Nam*, số 114, Viện KHGD Việt Nam.

SUMMARY

ENHANCING AWARENESS OF TRAINING QUALITY AND TRAINING QUALITY ASSURANCE BASED ON AUN-QA STANDARDS FOR MANAGERS AND LECTURERS AT PRIVATE UNIVERSITIES IN HO CHI MINH CITY

Private Universities currently play an important role in the higher education system, contributing to the training of highly qualified human resources for the country. However, the training quality at private universities has been evaluated lower than that at the public ones. One of the main reasons is that the quality assurance at private universities has not been taken care of. Especially, the awareness of managers and teaching staffs on training quality assurance relatively affects their ability to ensure the training quality. This study is conducted to raise awareness of the quality of training and ensure the training quality according to AUN-QA standards for managers and lecturers at private universities in Ho Chi Minh City. The author has proposed solutions to be implemented and methods to implement them to raise awareness of training quality and ensure training quality according to AUN-QA standards.

Keywords: Training quality; training quality assurance; private university, lecturers; AUN-QA.